TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116**/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 19-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hòa

2. Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 224/2023/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXX - ST ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng Th, sinh năm 1990 (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Hồng Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Vũ Xuân T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước vào ngày 08/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm lo lắng cho nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung và cấp dưỡng: Chị Th và anh T không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Xuân T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Th và bị đơn anh T đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có đơn xin giải quyết vắng mặt; Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định cho bị đơn tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt, do đó đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Hồng Th; về con chung và cấp dưỡng: Chị Th và anh T không có con chung nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phần thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Hồng Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Xuân T. Hiện nay bị đơn đang cư trú tại xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử thấy tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc lĩnh vực hôn nhân gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng.

Đối với việc giải quyết vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt không có lý do; đối với chị Th quá trình giải quyết vụ án chị Th đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng Th và anh Vũ Xuân T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Điều này phù hợp với bản gốc giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 08/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đã được chị Th cung cấp. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Theo trình bày của chị Th thì từ khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm lo lắng cho nhau. Xét thấy việc mâu thuẫn vợ chồng như chị Th trình bày là phù hợp với lời trình bày của ông Vũ Xuân Minh, là bố của anh Vũ Xuân T tại biên bản xác minh ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng về việc chị Th và anh T thường xuyên bất đồng tình cảm và đã sống ly thân gần một năm nay. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn gia đình giữa chị Th và anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng muốn ly hôn của chị Th.

[4] Về con chung và cấp dưỡng: Chị Th và anh T không có con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự buộc nguyên đơn chị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hồng Th về việc ly hôn. Chị Th được ly hôn với anh Vũ Xuân T.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Th và anh T không có con chung nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001340 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã Thọ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đào

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Hòa **Lê Thị Thận** **Trương Thị Đào**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã Thọ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đào

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 12 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa và bà Lê Thị Thận

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng Th, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

[1] **Về điều luật áp dụng:**

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết: 03/03

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hồng Th về việc ly hôn. Chị Th được ly hôn với anh Vũ Xuân T.

Về con chung và cấp dưỡng: Chị Th và anh T không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu toà án giải quyết.

Kết quả biểu quyết 03/03

[3] Về án phí và các vấn đề khác:

Về án phí: Nguyên đơn chị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001340 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Kết quả biểu quyết 03/03

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Hòa **Lê Thị Thận** **Trương Thị Đào**